

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1128/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2023
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc.
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 650/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 về “ Tranh chấp Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 417/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn số: 313/2023/QĐST-HNGĐ ngày ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Số A Đường số A, Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Văn H1, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B Tỉnh lộ 15, Tổ A, Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2023 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Tôi và ông Lê Văn H1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1999 theo giấy chứng nhận kết hôn số: 40, quyển số 0I/1999 được Ủy ban nhân dân xã T, huyện

C cấp ngày 16/6/1999.

Trong quá trình chung sống giữa tôi và ông Lê Văn H1 đã phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, làm cho gia đình mất hạnh phúc, tính tình ngày càng không hợp nhau nên không thể nào thấu hiểu, đồng cảm và chia sẻ cho nhau những lo toan trong cuộc sống vợ chồng, không còn quan tâm nhiều đến nhau, cuộc sống của ai người đó lo đã khiến cho tình cảm vợ chồng đã không còn vui vẻ hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể nào hàn gắn được nữa.

Do cuộc sống hôn nhân trở nên ngột ngạt, tình cảm vợ chồng đã không còn, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên nay tôi làm đơn này xin được ly hôn với ông Lê Văn H1

* Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thanh H2, sinh năm: 1999 và Lê Thị Bảo T, sinh năm: 2003 (cả 02 đều trưởng thành).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn ông Lê Văn H1 vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Lê Thị H và ông Lê Văn H1 là “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”. Bị đơn trong vụ án là ông Lê Văn H1 cư trú tại huyện C, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Lê Văn H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H1 theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Xét về quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị H và ông Lê Văn H1 có đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 40, quyển số 0I/1999 ngày 16/6/1999, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H nêu quá trình sống chung cả hai đã phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, làm cho gia đình mất hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm nhiều đến nhau, cuộc sống của ai người đó lo đã khiến

cho tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân không thể nào hàn gắn được nữa. Do cuộc sống hôn nhân trở nên ngột ngạt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà H yêu cầu được ly hôn với ông H1.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn H1 không đến Tòa án để giải quyết và không có bất cứ tác động nào cho thấy muốn hàn gắn quan hệ gia đình với bà H nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà H với ông H1 là chính đáng. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Bà H xác định bà và ông H1 có 02 con chung tên Lê Thanh H2, sinh năm: 1999 và Lê Thị Bảo T, sinh năm: 2003 (cả 02 đều trưởng thành).

[5] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà H tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H là được ly hôn với ông Lê Văn H1.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 40, quyển số 0I/1999 ngày 16/6/1999 của UBND xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thị H và ông Lê Văn H1 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: có 02 con chung tên Lê Thanh H2, sinh năm: 1999 và Lê Thị Bảo T, sinh năm: 2003 (cả 02 đều trưởng thành).

3. Tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Bà H xác định không có nợ chung.

5. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị H chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2023/0017533 ngày

30/5/2023 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Củ Chi. Bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- UBND xã Tân Thạnh Đông, h. Củ Chi,
Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Ngọc